

LỪA ĐẢO HÀNG HẢI QUỐC TẾ - PHẦN 8

TÁC GIẢ: ELLEN VÀ CAMPBELL

NGƯỜI DỊCH: NGUYỄN VĂN THU

7. CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

Trong một ngành công nghiệp như ngành vận tải, hiển nhiên là sẽ có rất nhiều hiệp hội được thành lập để bảo vệ các lợi ích khác nhau. Một số được thành lập để bảo vệ quyền lợi của người gửi hàng, một số nhằm nâng cao điều kiện của thuyền viên; số khác bảo vệ quyền lợi của chủ tàu. Những tổ chức quốc tế thường dựa trên cơ sở về chính trị và các tổ chức khác có mục đích trao đổi thông tin hoặc có mục đích xã hội rộng lớn. Không phải tất cả những hiệp hội, nhóm các cơ quan chức năng, hội nghị này hay các dạng tổ chức nào khác biết được những lợi ích đối với những người muốn biết ít nhiều về tội phạm hàng hải, nhưng rất nhiều trong số này có mối liên hệ với chúng, điều này cho thấy cần phải có một kiến thức nhất định về vị trí của họ trong sơ đồ thực hiện của các sự kiện. Khi ta xem xét tới những tổ chức này, điều trở nên rõ ràng là không có một tổ chức nào mà lý do tồn tại của nó là kiểm soát, điều tra hay phòng ngừa tội phạm hàng hải hay bất cứ dạng tội phạm hàng hải hay hàng không nào. Có một tổ chức quốc tế có chức năng gần với việc này là Hiệp hội quốc tế của cảnh sát sân bay và cảng biển IAASP (International Association of Airport and Seaport police). Ảnh hưởng của hiệp hội này đang tăng lên nhanh chóng mặc dù đây là một tổ chức tự nguyện và không chính thức. Hiệp hội này không chính thức vì nó không có sự giúp đỡ tài chính của bất kỳ chính phủ nào; còn tính chất tự nguyện thể hiện trong việc các thành viên tham gia vì họ quan tâm đến những mục tiêu của hội và nhận thức được giá trị của nó trong công việc của mình.

Thông qua trung gian là các đại lý của mình, EEC và Liên hợp quốc cũng góp phần vào việc kiểm soát tội phạm và cũng có nhiều thể chế thương mại thường là nạn nhân của tội phạm như Lloyd's tham gia vào việc này. Dưới đây là những nét chính về một vài trong số những tổ chức đó. Có vẻ như những thể chế đáng kính đã có những xử lý rất nhẹ nhàng với tội phạm trong khi những tổ chức tương đối ít trọng lượng hơn lại có những xử lý mang tính toàn diện hơn. Độc giả sẽ thấy rõ hơn khi đọc những phần sau này

Các tổ chức cảnh sát

IAASP

Hiệp hội này có nguồn gốc từ Boston, bang Massachusetts và được thành lập như là một tổ chức trung tâm nhằm phát triển thông tin và sự hợp tác giữa các cơ quan luật của bắc Mỹ và Canada. Trong một thời gian khá ngắn ngủi, các thành viên đầu tiên nhận thấy rằng gần như cả thế giới đều quan tâm đến việc kiểm soát những tội phạm gắn liền với các cảng, do đó năm 1974 hiệp hội này đã trở thành một hiệp hội quốc tế và mang tên như hiện nay.

Sau đó hiệp hội đã viết cương lĩnh của mình trong đó nêu rõ những mục tiêu sau:

- (1) Nhằm phòng ngừa và phát hiện những hành vi tội phạm ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng hoá quốc tế.
- (2) Nghiên cứu và giới thiệu các phương pháp và hành động thống nhất để thiết lập những biện pháp bảo vệ chống lại những mất mát của hàng hoá quốc tế.
- (3) Cổ vũ và phát triển việc trao đổi thông tin và tư liệu giữa các cơ quan thi hành pháp luật liên quan đến những hoạt động tội phạm tại các cảng biển và sân bay.
- (4) Khuyến khích sự hợp tác giữa các bộ phận của cộng đồng thương mại quốc tế nhằm tăng cường các biện pháp bảo vệ đối với hàng hoá quốc tế.

Cương lĩnh của hội cho phép các thành viên tham gia dưới hai dạng:

- (1) Các thành viên chủ động là những sỹ quan cảnh sát và sỹ quan thừa hành pháp luật của nhà nước và

- (2) Các thành viên cộng tác là những người liên quan dưới những dạng khác có nhiệm vụ bảo vệ hàng hoá và cảng như người bảo hiểm, người vận chuyển và các hiệp hội thương mại quan tâm đến việc xuất nhập khẩu hàng hoá bằng đường biển và hàng không.

Tại buổi lễ khai trương hiệp hội, Ngài Donald N. Cassidy, tổng giám đốc của uỷ ban cảng, cảnh sát và an ninh quốc gia khu vực Ottawa nói:

“Tội phạm ở các cảng và bến trên thế giới đã gây nên những vấn đề nghiêm trọng cho xã hội mà chúng ta đang sống. Đây không phải là vấn đề duy nhất đối với bất kỳ quốc gia nào nhưng nó đã làm tổn thương đến danh tiếng của các cảng và ảnh hưởng đến nền kinh tế của các nước.

Ở các cảng có tất cả các dạng tội phạm nhưng phổ biến nhất là trộm cắp hàng hoá. Không có loại tội phạm nào chống lại cộng đồng lại có mức độ giống nhau về cách thức hoạt động ở bình diện quốc tế hay có ảnh hưởng tới nền kinh tế thế giới như trộm cắp hàng hoá. Đây là loại tội phạm mà các lực lượng cảnh sát cảng có thể chia sẻ thông tin với nhau một cách có hiệu quả, ngay cả khi có những rào cản về ngôn ngữ.

Về phía các cơ quan cảnh sát có quyền hạn và trách nhiệm ở các cảng trên thế giới, đã có sự thiếu hợp tác trong nhiệm vụ chung chiến đấu chống lại tội phạm.”

Có lẽ, để minh hoạ thêm cho việc này, hãy xem một phát biểu nữa của một diễn giả tại hội nghị thường niên lần 8 của hiệp hội, Ngài Nae Hyong Yoo – Chỉ huy trưởng cảnh sát Hàn quốc:

“Không cần thiết phải nói tại đây rằng sự hợp tác quốc tế giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trên thế giới là một yếu tố quan trọng và quyết định cho sự thành công của việc đánh bại các tội phạm quốc tế. Việc trao đổi thông tin trong cộng đồng cảnh sát quốc tế là yếu tố cần thiết nhất.

Tôi biết IAASP trong những năm qua đã có những bước tiến bộ lớn trong việc nhận thức rõ về sự cần thiết của việc hợp tác quốc tế. Tuy nhiên, trong khi kỹ thuật vận tải và thông tin liên lạc tiến bộ từng ngày thì những tiến bộ đó đem lại lợi ích cho bọn tội phạm nhanh hơn là cho các cơ quan bảo vệ pháp luật.”

Một lời bình luận về hai trích đoạn này có thể thích hợp ở điểm là trích đoạn thứ nhất là quan điểm của Ngài Cassidy về loại tội phạm phổ biến nhất ở các cảng là trộm cắp hàng hoá hiện nay có thể được khắc phục với sự tăng trưởng của việc container hoá và rằng như vậy đã giải quyết được một loại lừa đảo gây nhiều tổn thất nhất. Liên quan đến bài nói chuyện của Ngài Nae-Hyong Yoo, ta không thể nói gì được nhưng có cảm giác là trong khi ca ngợi hiệu quả của việc thông tin liên lạc giữa các thành viên ông lại vô tình nhấn mạnh đến những hạn chế của hiệp hội. Những hạn chế này hoàn toàn là bởi những lý do về chính trị quốc tế tạo nên, không nên cho rằng hiệp hội hoạt động không hiệu quả vì không gì có thể đi xa hơn sự thật. Khi người ta còn sống trong một thế giới mà các chính phủ không thể hợp tác với nhau một cách hữu hiệu được để phòng ngừa chiến tranh thì không thể phê phán những người tự nguyện liên kết với nhau để kiểm soát tội phạm làm việc một cách hoàn toàn có hiệu quả được.

Mặc dù chỉ là một tổ chức tự nguyện nhưng IAASP mang chức năng của một cơ quan quyền lực vì nó có địa vị tư vấn với Liên hợp quốc và là một thành viên hợp thành của hiệp hội quốc tế các cảng biển và bến cảng, nó còn có mối liên hệ chặt chẽ với hiệp hội quốc tế của các cảnh sát trưởng. Hiệp hội cũng có mối liên kết rất chặt chẽ với tổ chức cảnh sát quốc tế (Interpol). Đây là một tổ chức phi chính phủ, không bè phái, không phân biệt chủng tộc và phi chính trị. Hiệp hội do một ban các giám đốc lãnh đạo, họ đại diện cho những khu vực địa lý rộng nhất và ban này họp 2 lần một năm. Tại các cuộc họp hàng năm, người ta trình bày các bài thuyết trình và lưu hành các tài liệu. Cũng tại đó các thành viên thực hiện các cuộc giao lưu với nhau.

Khi nhìn vào địa vị của các thành viên chủ động của IAASP ta mới hiểu ra tại sao chức năng điều tra của hiệp hội này bị hạn chế và chức năng ngăn ngừa của nó lại không cao. Theo cơ cấu tổ chức của hiệp hội, các thành viên tích cực phải là những cơ quan bảo vệ pháp luật - một thuật ngữ bao trùm một phạm vi trách nhiệm rất rộng, những cơ quan này tất nhiên là do chính

phủ đài thọ. Một cơ quan chính yếu là cảnh sát của chính quyền cảng Luân đôn, đã được chính phủ hỗ trợ bằng cách tất cả các sỹ quan của họ đều được huấn luyện tại các trường đào tạo và có sự hợp tác và mối liên hệ hàng ngày với Metropolitan, Essex và lực lượng cảnh sát tại Kent. Tuy nhiên, tài chính của nó được trích ra từ tài chính của chính quyền cảng Luân đôn. Chính quyền cảng Luân đôn sẵn lòng cho phép các thành viên của lực lượng cảnh sát của mình đi ra nước ngoài khi tiến hành các vụ việc trong phạm vi quyền hạn của họ và chi phí cho những cuộc thăm viếng như vậy. Chính họ là người chi phí cho những vụ điều tra liên quan đến tội phạm quốc tế, họ cũng cung cấp các phương tiện cho việc thu thập và phổ biến những thông tin về lừa đảo hàng hải được báo cáo từ tất cả các nơi trên thế giới.

Chỉ cần liếc qua danh sách các giám đốc cũng đủ thấy rõ sự đa dạng của các cơ quan bảo vệ pháp luật tham gia vào các hoạt động của IAASP, nó bao gồm các quan chức từ các cơ quan khác nhau như cảnh sát cảng Keelung của Đài loan, cảnh sát sân bay Amsterdam; lực lượng cảnh sát quốc gia Nhật bản; cảnh sát bang Massachusetts của Mỹ, hải quan Mỹ và cảnh sát cảng Kelang của Malaysia. Dĩ nhiên chỉ có một vài đại diện của chính quyền và công bằng mà nói thì hầu như tất cả các quốc gia thương mại chính đều có đại diện là một hay một nhóm thành viên. Các trợ lý giám đốc đều được chọn từ những điều tra viên tư nhân của Úc, các uỷ viên chấp hành của bảo hiểm Luân đôn và các nơi khác.

Việc điều tra tội phạm dưới nhiều dạng được thực hiện bởi những điều tra viên theo sự chỉ định thông thường như các sỹ quan của bộ phận điều tra tội phạm hoặc bởi điều tra viên tư nhân được các công ty thương mại thuê. Các sỹ quan điều tra tội phạm của lực lượng cảnh sát Anh hoạt động trong giới hạn trách nhiệm của họ theo luật định còn những điều tra viên tư nhân chỉ có những quyền hạn chung chung theo luật như mọi công dân khác. Một điều chung cho cả những nhà điều tra chính thức hay không chính thức là khi đã ở ngoài phạm vi quyền hạn của mình thì họ không còn có quyền lực gì. Vì vậy, một điều tra viên của Anh đang có mặt ở Marseil chẳng hạn sẽ không có quyền làm bất cứ điều gì ngoài việc đưa ra những câu hỏi chẳng bao giờ cần câu trả lời hoặc phải nhờ sự giúp đỡ của chính quyền Pháp. Một nhóm điều tra viên của IAASP được chọn lựa từ các nước sẽ không thể làm gì được trên một đất nước không phải là quê hương của một trong số các thành viên đó. Tiếp theo là không có một quyền tài phán nào có thể chuyển đổi được cũng như không có một cách thức nào qua đó một điều tra viên có thể thực hiện quyền lực của mình dựa trên sự chấp thuận về pháp lý, do đó IAASP không thể thực hiện được nhiệm vụ điều tra mà các thành viên chủ động của họ có thể làm được rất tốt.

Khó khăn về sự thiếu cơ sở pháp lý dường như vẫn chưa đủ, hiệp hội còn không có tiền để tài trợ cho các thành viên của mình trong những vụ điều tra tại nước ngoài. Bất cứ vụ điều tra nào được thực hiện ở nước ngoài đều rất tốn kém và đòi hỏi một sự điều hành hiệu quả. Tại một số trung tâm thương mại cần phải có một cơ sở điều hành thích hợp với những phương tiện thông tin liên lạc hiện đại nhưng điều này lại đòi hỏi phải có một lượng tiền đáng kể.

Sau khi xem xét những mục tiêu của hiệp hội và những hạn chế vốn có của nó, ta có thể thấy rằng nó thực hiện một chức năng quan trọng trong lĩnh vực về tội phạm hàng hải nhưng không thể vượt quá một giới hạn nhất định. Rất khó dự đoán điểm giới hạn này vì cần phải biết được phạm vi bao trùm của nó và mức độ chuyên môn hoá của các thành viên và nhiều vấn đề liên quan đến mối quan hệ pháp lý giữa các quốc gia.

Interpol

Nếu có một cơ quan nào trên thế giới bị hiểu lầm nhiều nhất thì có lẽ đó là Tổ chức Cảnh sát Chống tội phạm quốc tế Interpol. Điều này phụ thuộc rất nhiều vào những giải thích thiếu cơ sở của những phương tiện truyền thông và những nhà viết kịch bản cho các bộ phim và truyền hình. Interpol không chấp nhận thành viên là cá nhân mà chỉ chấp nhận những lực lượng cảnh sát được chính phủ của một quốc gia thừa nhận và bảo trợ tham gia vì tài chính của tổ chức này là lấy từ các chính phủ. Dĩ nhiên, không bắt buộc các chính phủ phải cho phép lực lượng cảnh sát của mình tham gia tổ chức này, do đó không phải tất cả các lực lượng cảnh sát

đều là thành viên của Interpol. Tuy nhiên, không nên nghĩ rằng không có sự hợp tác giữa các lực lượng cảnh sát thuộc các nước không tham gia vào Interpol. Ngược lại, khi có sự đòi hỏi của lợi ích quốc gia, ta sẽ thấy có sự hợp tác chặt chẽ và giúp đỡ nhau giữa các lực lượng cảnh sát rất khác nhau. Ở các nước khác nhau, có sự khác biệt về cách tổ chức, mục đích và mức độ kiểm soát của chính phủ đối với lực lượng cảnh sát tới mức không thể so sánh giữa chúng được. Một lực lượng như cảnh sát hoàng gia Canada không thể so sánh được với một lực lượng cảnh sát hà khắc và là một bộ phận của chính phủ như ở một vài nước được. Cảnh sát ở nước này có thể được dùng để bảo vệ tính mạng và tài sản theo những đạo luật được ban hành một cách dân chủ thì cảnh sát ở nước khác có thể chỉ là một bộ phận của nhà nước dùng để trấn áp người dân. Không có gì đáng ngạc nhiên khi biết được là hầu như những quốc gia hà khắc đều ít khi tham gia vào Interpol.

Trước khi có thể hiểu được Interpol thích hợp với vị trí nào trong sơ đồ chống tội phạm hàng hải, ta cần phải biết cái gì là không thích hợp: một điều chắc chắn là việc các nhà điều tra phải bay vòng quanh thế giới để bắt giữ các tội phạm hàng hải không phải là cách tốt nhất. Điều đáng buồn cho những nhà viết kịch và những phóng viên có tài phát hiện những mối quan hệ quốc tế trong những vụ tội phạm ở một địa phương nào đó là Interpol có rất ít đặc tính gây kích động. Về thực chất đây chỉ là một kênh thông tin có trụ sở tại Pari. Trong trường hợp một sự quan trọng trong lực lượng cảnh sát Anh cần một sự thẩm tra ở Naples, anh ta sẽ chuyển yêu cầu của mình tới Interpol thông qua đại diện của Anh tại New Scotland Yard, đại diện này sẽ chuyển chúng đến Pari và từ đây chúng được chuyển đến Rome và Naples. Trong thực tế việc này có vẻ công kênh và gián tiếp hơn nữa nhưng hệ thống này rất có ưu điểm khi có sự khó khăn về ngôn ngữ và khi mà sự hoạt động của các lực lượng cảnh sát còn khác nhau nhiều. Ví dụ, bằng kinh nghiệm của mình những người ở tổng hành dinh tại Pari có thể biết được cảnh sát ở Napoli cần bao nhiêu thông tin để tiến hành việc điều tra một cách có hiệu quả cũng như biết được những hạn chế gì có thể gặp do điều kiện của địa phương hay của quốc gia. Có một chức năng quan trọng của bất cứ lực lượng cảnh sát nào, đó là thu thập thông tin, nhưng với Interpol, nó chỉ thu thập những thông tin mang tính quốc tế. Để minh họa về hoạt động đặc thù này có liên hệ với một dạng dạng tội phạm khá nhỏ, ta có thể lấy ví dụ về nạn dịch móc túi đã từng gây không ít phiền toái cho cảnh sát ở nhiều thành phố của Châu Âu cách đây vài năm. Nhờ một cuộc trao đổi thông tin quốc tế giữa các lực lượng cảnh sát thông qua văn phòng tại Pari, người ta đã sớm phát hiện ra rằng những kẻ móc túi thuộc một nhóm chuyên gia về nghề nằng ví ở Nam Mỹ. Thông tin này được phân phát rộng rãi cho các lực lượng cảnh sát và người ta đã dễ dàng nhận diện được bằng nhóm móc túi khi chúng qua các hệ thống xuất nhập cảnh tại các sân bay, nhanh chóng bắt giữ được và trừng phạt chúng.

Liên quan đến tội phạm hàng hải, Interpol thực hiện những chức năng tương tự như với bất kỳ một dạng bắt lương quốc tế nào khác, cụ thể là thực hiện chức năng như một kênh thông tin và một văn phòng để trao đổi thông tin. Khi mà những nỗ lực kiểm soát loại tội phạm đặc biệt này được tăng cường thì chức năng của Interpol sẽ có thể được mở rộng tới một mức độ đáng kể là điều không còn gì để nghi ngờ nữa.

Đã có rất nhiều chỉ trích nhắm vào Interpol, nhất là trong những năm gần đây. Những chỉ trích này đến từ cả báo chí bình dân và giới cảnh sát chuyên nghiệp. Interpol tạo thuận lợi, hợp tác với và cổ vũ cho việc hợp tác giữa lực lượng cảnh sát quốc tế giữa 127 nước thành viên trong việc đấu tranh chống tội phạm. Thực tế là tổ chức này đã được mở rộng từ nhiệm vụ cơ bản này sang một số lĩnh vực khác, đặc biệt là trong phòng chống ma túy đã có một hệ thống các sỹ quan liên lạc để tạo thuận lợi cho hợp tác quốc tế. Những người chỉ trích phàn nàn rằng dường như tổ chức này đã không làm theo những hình ảnh tưởng tượng mà họ tự tạo ra cho nó. Về hiệu quả của công việc, Interpol không thể nào tốt hơn những cơ quan bảo vệ pháp luật là thành viên của nó được. Như ta đã thấy ở phần trước, những cơ quan này có những vấn đề về phạm vi quyền hạn và một số quan điểm mang tính địa phương, điều đó thật đáng tiếc nhưng có thể hiểu được.

Ở châu Âu, các nước thành viên của EEC đã gắn bó với nhau về kinh tế và pháp luật nhưng những thay đổi theo luật định khác vẫn chưa được thực hiện và vẫn chưa có một tổ chức có tầm cỡ như một cơ quan cảnh sát châu Âu. Tại sao lại như vậy? Câu trả lời có vẻ như mang tính chính trị trong đó người ta vẫn không quen được ý nghĩ về việc bị mất chủ quyền. Việc đạt được một tổ chức như vậy vào lúc này cũng xa vời như mục đích muốn đạt tới của Interpol khi hiệp ước Rome về tổ chức này mới được ký kết.

Một cơ quan có chức năng gần với một lực lượng cảnh sát quốc tế nhất, hoặc là ít nhất là về mặt nguyên tắc hoạt động là ở Mỹ. Tại đó có lực lượng của các bang hoạt động trong phạm vi và theo luật của một bang và lực lượng liên bang hay lực lượng của Quốc gia chịu trách nhiệm về những công việc có tầm cỡ vượt quá quyền hạn của một bang.

Duy trì trật tự quốc tế và quan niệm về một phòng hàng hải quốc tế.

Duy trì trật tự luôn là một quá trình phản ứng. Sự tồn tại của một lực lượng cảnh sát là bằng chứng về sự thật này. Cảnh sát sẽ không tồn tại cho tới khi có những kẻ vi phạm luật.

Một khi bọn tội phạm đã tạo nên một dạng tội phạm mới thì cảnh sát đối phó lại với mục đích kép là phát hiện ra tội phạm và đưa ra những biện pháp ngăn ngừa sự tái diễn của chúng. Những biện pháp này nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm và ngăn chặn ảnh hưởng của sự sợ hãi và sự trừng phạt đối với kẻ có tội.

Hệ thống này hoạt động không được hoàn thiện lắm nhưng đủ mạnh trong phạm vi một quốc gia trong đó tội phạm và quy trình bảo vệ pháp luật hoạt động trong cùng một môi trường xã hội và pháp lý. Khi tội phạm hoặc tội ác của hắn vượt quá phạm vi một quốc gia thì cảnh sát lại bị mất đi rất nhiều lợi thế. Hiển nhiên là tội phạm không hề quan tâm đến những khác biệt giữa các quốc gia. Hắn đang hoạt động ngoài vòng pháp luật và có khả năng biến chính những điểm khác biệt này thành những lợi thế cho hoạt động của riêng mình. Có một vài sự khác nhau trong các vấn đề của cảnh sát. Trước hết, các lực lượng cảnh sát không thể có được quyền hạn lớn hơn quyền hạn của một quốc gia và trong mọi khía cạnh quốc tế của một tội phạm, họ đều phải nhờ cậy vào một người nào đó. Thứ hai là các nước có những nhìn nhận về một số khía cạnh của hành động bất hợp pháp với mức độ quan trọng khác nhau. Cuối cùng, vấn đề về thông tin liên lạc còn có những khó khăn cần phải được khắc phục.

Những vấn đề tồn tại trên và nhu cầu tìm ra một giải pháp đã được nhận thức rõ từ cách đây trên 60 năm khi có những đề nghị đầu tiên về thành lập một cơ quan hợp tác cảnh sát quốc tế để rồi hình thành nên Interpol. Tổ chức này hình thành khi người ta lần đầu tiên xem xét đến việc thành lập một lực lượng cảnh sát trên phạm vi quốc tế để bắt giữ một tội phạm chạy trốn. Đây chính là cơ sở của một tổ chức được thành lập nhằm đối phó với sự phát triển hết sức nhanh chóng của tội phạm quốc tế hiện nay.

Về mặt nghiên cứu, tội phạm quốc tế nói chung và lừa đảo hàng hải nói riêng dường như có một số dị biệt. Gần đây, một sỹ quan cảnh sát cao cấp có tầm nhận thức quốc tế tường tận hơn cả đã nói rằng trong số hơn 60 vụ chìm tàu khả nghi mà ông được báo cáo thì chỉ có 5 vụ là ông thực hiện được việc điều tra mà thôi. Trong những hoàn cảnh như vậy, dễ hiểu là các tổ chức thương mại thất vọng về sự bất lực hay không sẵn lòng của cảnh sát trong việc giúp đỡ họ. Vị sỹ quan này cũng đề cập đến việc không có đủ lực lượng để điều tra những vụ lừa đảo quốc tế phức tạp. Dù có thích hay không thì cảnh sát cũng nhận biết được rằng công chúng thường có phản ứng đối với những tội phạm “xã hội” gay gắt hơn là đối với những tội phạm “kinh doanh”. Do vậy, nếu đứng trước một vụ trộm cắp nghiêm trọng và một vụ lừa đảo hàng hải nghiêm trọng và có quyền lựa chọn thì vụ trộm cắp sẽ được ưu tiên hơn vì nó xúc phạm đến xã hội nhiều hơn vụ lừa đảo.

Nếu hành động tội phạm mở rộng ra ngoài biên giới quốc gia thì tốt nhất là quá trình điều tra cũng phải được mở rộng tương ứng. Chắc là phải mất nhiều năm nữa mới có thể có được quyền tài phán ở phạm vi quốc tế nên câu trả lời có khả năng nhất cho vấn đề lừa đảo hàng hải là ở các tổ chức phi chính phủ. Đây cũng chính là ý tưởng về việc thành lập Ban thương mại quốc

tế của Phòng hàng hải quốc tế, phòng này sẽ cho ngành công nghiệp hàng hải một cơ hội để thể hiện rằng họ có thể tự giải quyết được những vấn đề của riêng mình.

Phòng Hàng hải quốc tế (IBM).

Với mục đích là thành lập một tổ chức đủ linh hoạt để đưa ra một biện pháp đối phó và khả năng điều tra về tội phạm. Người ta đề nghị rằng mục đích chính của tổ chức này là như vậy nhưng đây cũng không phải là mục đích duy nhất. Tổ chức có khả năng thu thập và đối chiếu so sánh những thông tin liên quan đến các hành động phi pháp và xu thế của chúng, như vậy nó phải làm hai việc. Thứ nhất là phổ biến những tin tức thu thập được nhằm ngăn ngừa những tội phạm trong tương lai và thứ hai là đưa ra những kiến nghị cải thiện thông lệ buôn bán để giúp ngành vận tải biển có thể tự bảo vệ được mình.

Những nghiên cứu ban đầu cho thấy rằng từ những sự việc đã biết về hoạt động phi pháp và không đúng luật lệ, người ta không chỉ có thể đưa ra một chương trình giáo dục nhằm ngăn ngừa những ai hoạt động trong ngành kinh doanh này khỏi mắc lại những sai lầm đã biết mà còn xác định những phạm vi cần thay đổi trong thực hành thương mại quốc tế.

IBM có trụ sở ở Luân đôn, do ngài Eric Ellen – đồng tác giả của cuốn sách này điều hành, nhân viên và các chuyên viên của tổ chức là những người được chọn lựa kỹ từ những chuyên gia về luật quốc tế và những thuyền trưởng.

Chức năng chủ yếu của IBM như là một trung điểm của ngành hàng hải nhưng nó cũng là một ngân hàng về thông tin phục vụ cho các thành viên dưới dạng nhiều loại dịch vụ khác nhau. Khi được yêu cầu, các thông tin sẽ được đối chiếu, phân tích và chuyển thành dạng tin tức cần thiết cho từng dịch vụ. Những dịch vụ sẵn có có thể phân phối rộng rãi đến những nơi có chức năng ngăn ngừa và nơi có chức năng đền bù.

Có bốn dịch vụ phục vụ cho chức năng phòng ngừa. Thứ nhất là dịch vụ đào tạo. Các thành viên có thể yêu cầu được tư vấn về cách bổ xung những tư liệu về phòng ngừa tội phạm hàng hải vào các chương trình đào tạo hiện có như thế nào. Nội dung của những tư liệu này sẽ tùy thuộc vào yêu cầu của từng thành viên và sự trợ giúp thêm cần thiết cho chương trình.

Dịch vụ phòng ngừa thứ hai là cung cấp thông tin chung. Dịch vụ này sẽ cung cấp thông tin bằng cách định kỳ xuất bản một tập san để giúp các thành viên theo kịp với những phát triển mới nhất ở nhiều nơi khác nhau trên thế giới.

Dịch vụ thứ ba bao gồm những loại dịch vụ có thể giúp cho các thành viên tìm được sự giúp đỡ ý kiến xem liệu đôi tác thương mại tương lai trước đây đã từng có liên quan đến hành vi gian lận hay đáng ngờ nào chưa. Trong rất nhiều trường hợp, biết trước được những điều này sẽ tránh được nhiều phiền toái và tổn kém.

Dịch vụ phòng ngừa cuối cùng liên quan đến xác nhận tính xác thực của các giấy tờ thương mại cho ngân hàng và những ai cần loại dịch vụ này.

Ngoài các dịch vụ phòng ngừa, IBM còn có các dịch vụ về bảo vệ. Dịch vụ bảo vệ thứ nhất là gợi ý và tư vấn cho những người nghĩ rằng mình đã bị lừa gạt.

Dịch vụ bảo vệ thứ hai là có thể gọi là dịch vụ điều tra sự chệch đường. Một biến dạng của trộm cắp hàng hoá là con tàu không đến cảng đích vì hàng đã bị bán bất hợp pháp và bị dỡ khỏi tàu ở đâu đó rồi và tên của con tàu đó thường bị thay đổi ít nhất một lần trong thời gian này. Mục đích của việc điều tra sự chệch đường là định vị con tàu bất kể là tên của nó đã thay đổi. Một khi đã định vị được con tàu thì có thể thực hiện được các bước thích hợp tiếp theo.

Dịch vụ cuối cùng có thể coi như dịch vụ bảo vệ là điều tra kỹ lưỡng những tổn thất cụ thể. Việc điều tra như vậy sẽ giúp IBM khám phá ra những đặc thù của hành động lừa đảo và cũng giúp tổ chức này có một bức tranh toàn diện về vấn đề tội phạm. Nếu hệ thống thương mại hàng hải quốc tế hiện đang được dùng còn có những khiếm khuyết cần được bổ xung thì những điều tra dạng này sẽ giúp cho *Phòng thương mại quốc tế*, thông qua IBM có cái nhìn thấu suốt hơn.

Hiện nay chưa có tổ chức nào khác đáp ứng được nhu cầu này. Có một ít công ty tư nhân và cá nhân cung cấp các dịch vụ tư vấn hay điều tra nhưng vì là công ty thương mại nên họ không

thể xử lý được những vấn đề rộng hơn và những vấn đề cần những hành động phối hợp giữa nhiều phía.

Rõ ràng là đang tồn tại những vấn đề trong thương mại hàng hải và rõ ràng là việc cải thiện tình hình không chỉ là có làm hay không mà là điều thiết yếu và cách thức giám sát hiện nay sẽ khó mà cải thiện được tình hình. Câu trả lời khả dĩ nhất đối với ngành công nghiệp vận tải đường biển là đưa ra một ý tưởng thống nhất và ở những phạm vi nhất định, cần phải hợp tác thay vì cạnh tranh với nhau.

Cũng cần lưu ý rằng trong một văn bản của mình chuẩn bị cho một cuộc họp của các bộ trưởng bộ tư pháp khối Liên hợp Anh với tiêu đề “Đẩy mạnh và phát triển hợp tác quốc tế để chống lại tội phạm thương mại và tội phạm kinh tế.”, Tiến sỹ Barry A.K Rider, chủ tịch hội đồng an ninh Anh đã đề nghị đặt ra một chức vụ sỹ quan liên lạc về chống tội phạm của Liên hợp Anh. Người này có thêm nhiệm vụ khai thác các tin tức về tội phạm tài chính, liên lạc với Interpol, phân phối thông tin, giúp đỡ về kỹ thuật hợp tác trong việc điều tra quốc tế và huấn luyện.

Đề nghị này là kết quả của lời kêu gọi từ các bộ trưởng tư pháp khối Liên hợp Anh về việc phải khẩn cấp phát triển và tạo điều kiện cho hợp tác quốc tế liên quan đến chống tội phạm “cổ cồn”.

Có vẻ là với xu hướng thành lập ra một phòng quốc tế và một tổ chức các sỹ quan bảo vệ pháp luật của giới kinh doanh thuộc Liên hợp Anh, lúc này vấn đề về tội phạm đã được chú ý đúng mức hơn.

Một ví dụ điển hình về những giới hạn thực tế của cảnh sát trong việc xử lý bất cứ dạng tội phạm quốc tế nào là trường hợp ở Hồng Kông. Tại đây, người ta đã cho rằng việc hé lộ những thông tin nhất định giữa các lực lượng khác nhau là bất hợp pháp. Xin trích dẫn vụ kiện được đưa ra xét xử tại toà án Hong Kong giữa A.G. for Hong kong và Ocean Timber Transportation Ltd. Số 86.

Về tổng thể, những tình tiết của vụ việc là cảnh sát Hong Kong được cảnh sát hoàng gia Fiji báo rằng họ nghi ngờ các giám đốc của Ocean Timber Transportation Ltd. đã đồng mưu lừa đảo một công ty của Fiji và đã làm tổn hại đến lợi ích của công ty này. Một sỹ quan của phòng tội phạm thương mại đã được phép kiểm tra cơ quan nói trên và đã lấy đi một số giấy tờ bí mật mà họ cho rằng sẽ có ích cho họ.

Việc những sỹ quan cảnh sát Fiji, người đã cung cấp thông tin ban đầu, muốn được phép kiểm tra những bản sao của các tài liệu đã bị giữ là điều bình thường nhưng không được vì bị cảnh sát Hồng Kông từ chối. Họ còn không cho phép mang chúng hay thậm chí cả những bản sao ra khỏi nhượng địa này. Các giám đốc của Ocean timber đã áp dụng một quy định không cho phép cảnh sát Hong Kong gửi các giấy tờ hay bản sao của chúng sang Fiji và không cho phép hé lộ nội dung của chúng cho bất cứ ai không được ghi rõ trong lệnh điều tra. Toà án đã ủng hộ đơn của các giám đốc này và việc tiết lộ thông tin đã bị ngăn chặn. Từ báo cáo về phiên toà ta thấy rằng quan toà đã rất đồng cảm với cảnh sát, ông cũng thừa nhận rằng sự hợp tác giữa các lực lượng cảnh sát ở các lãnh thổ khác nhau là tốt cho lợi ích chung. Tuy nhiên ông buộc phải bảo vệ quyền lợi của các cá nhân về bí mật riêng tư và luật pháp được ban hành ở một thuộc địa này không thể có hiệu lực hoàn toàn ở một thuộc địa khác (Fiji và Hong Kong đều là thuộc địa của Anh). Không ai cho rằng cả hai lực lượng cảnh sát đã làm không đúng trong vấn đề đang bàn đến hay trong việc trao đổi thông thường những tin tức. Một phần của phán quyết của toà có liên quan đặc biệt đến vấn đề này:

“ . . . không nên hiểu những vấn đề tôi sẽ nói là can ngăn cảnh sát mở rộng ảnh hưởng của họ sang nước khác một cách trực tiếp hay thông qua Interpol. Họ có thể thực hiện bất kỳ sự trợ giúp nào chỉ miễn là việc làm đó không đặt họ ra ngoài luật pháp của Hong Kong. Vì bọn tội phạm đã tận dụng được nhiều ưu thế của các ranh giới quốc tế nên nhu cầu về hợp tác quốc tế trong đấu tranh chống tội phạm cũng tăng lên. Tuy nhiên quy định rằng cảnh sát không được đặt họ ra ngoài luật pháp của Hong Kong là quan trọng . . . “

và sau đó là:

“... điều khoản do pháp luật hiện nay quy định cho phép đưa ra và thi hành lệnh khám nhà là nhằm giúp cảnh sát có thể tìm được chứng cứ hữu ích trong việc kết án một người về một tội mà anh ta bị buộc hay bị nghi ngờ một cách hợp lý là đã phạm phải. Tuy nhiên, ở Hong Kong đây là một sự xâm phạm có thể bị đưa ra xét xử. . . “

Toà án tiếp tục đề nghị đã đến lúc cơ quan lập pháp phải xem xét lại khả năng mở rộng quyền cho cảnh sát về mặt này. Không nhận thức được rằng quan niệm về tính không hợp pháp (trong việc trao đổi tin tức) đã cản trở sự hợp tác giữa các lực lượng cảnh sát thì không thể cải thiện được các kênh thông tin. Tự do thông tin và trao đổi tin tức ở phạm vi quốc tế là rất quan trọng đối với những cố gắng chống lại tội phạm quốc tế. Do đó, trường hợp Hong Kong là điển hình quan trọng về nhân tố hạn chế những kiến nghị về việc trao đổi tư liệu khi người sở hữu những tư liệu này muốn giữ lại một số quyền về bí mật riêng tư và về sở hữu. Nếu không có chế độ pháp lý thích hợp ở từng quốc gia thì những vấn đề trên vẫn là những thách thức đối với cảnh sát trong tương lai.